TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-01-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:*Ông Hoàng Văn Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuý Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số162/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đìnhtheo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa, các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Tạ Thị H – sinh năm 1994 (có mặt)

HKTT: Thôn Ch, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Thôn K, xã Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

*2. Bị đơn:*Anh Nguyễn Hồng Q – sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ch, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn - chị Tạ Thị H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Hồng Q có thời gian tự do tìm hiểu rồi tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang vào ngày 29/12/2011.Trước khi đăng ký kết hôn thì chị H và anh Q đã có quan hệ tình cảm với nhau. Sau khi tổ chức hôn lễ vợ chồng sống cùng nhau và ở

cùng với gia đình anh Q, vợ chồng không có thời gian ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi cọ nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Kể từ khi ly thân, hai bên đã được dàn xếp hoà giải nhưng không được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị Tạ Thị H xác định chị và anh Nguyễn Hồng Q có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Minh S sinh ngày 17/11/2011 và cháu Nguyễn Minh Kh sinh ngày 23/11/2013. Hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Q và ông bà nội. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp không được nuôi dưỡng cả hai cháu thì chị H xin nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Kh. Hiện tại chị H đang làm tại Công ty H ở Khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Thu nhập bình quân hàng tháng của chị H là khoảng 9.000.000 đồng/tháng. Với mức thu nhập này, chị H đảm bảo có thể chăm sóc nuôi dưỡng con chung tốt.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Chị Tạ Thị H xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Hồng Q có lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Hồng Q và chị Tạ Thị H kết hôn với nhau ngày 29/12/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới hai vợ chồng được tự do tìm hiểu, đã có quan hệ tình cảm rồi mới đi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị H về nhà anh Q làm dâu luôn và chung sống cùng với gia đình anh. Anh Q xác định vợ chồng chung sống với nhau vẫn hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Khoảng tháng 4/2017 thì anh Q có nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người khác.Từ đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, to tiếng xích mích với nhau. Sau đó chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Kể từ khi ly thân hai bên gia đình và bạn bè đã hoà giải nhiều lần nhưng không được. Bản thân anh Q cũng có chủ động hoà giải với chị H và gia đình chị H nhưng không được. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Hồng Q xác định anh và chị Tạ Thị H có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Minh S sinh ngày 17/11/2011 và cháu Nguyễn Minh Khsinh ngày 23/11/2013. Hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Q và ông bà nội. Ly hôn anh Q mong muốn được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện tại anh Q đang làm nhân viên kỹ thuật tại công ty TNHH MTV M, thu nhập bình quân hàng tháng của anh Q là khoảng 14.000.000 đồng/tháng. Với mức thu nhập này, anh Q đảm bảo có thể chăm sóc nuôi dưỡng con chung tốt.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Anh Nguyễn Hồng Q xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Lê Thị L – mẹ đẻ của anh Nguyễn Hồng Q cũng trình bày: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn với nhau vào năm 2011. Sau khi kết hôn xong thì chị H về nhà bà làm dâu luôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ do hiểu nhầm mà vợ chồng xích mích với nhau. Chị H đã tự ý về nhà bố mẹ đẻ ở. Mặc dù gia đình bà cùng anh Q đã nhiều lần hòa giải với chị H nhưng không được. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh Q, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, chị H anh Q có 02 (hai) con chung, hiện cả hai cháu đều đang ở với bố và gia đình bà. Trường hợp vợ chồng ly hôn, gia đình bà mong muốn Tòa án giao cả hai cháu cho bố cháu là anh Q nuôi dưỡng. Về tài sản, vợ chồng chị H anh Q ở chung với gia đình nên không có công sức và tài sản gì liên quan với nhau.

Xác minh tại địa phương, chính quyền thôn Ch cho biết: Vợ chồng chị H anh Q kết hôn vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới thì chị H và anh Q đã có quan hệ tình cảm với nhau.Cưới nhau xong thì chị H về nhà anh Q làm dâu luôn. Quá trình chung sống vợ chồng không thấy có to tiếng hay xô xát gì lớn, do hiểu lầm mà vợ chồng xích mích và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Q đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, tài sản của anh chị cũng đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành phát luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

Về con chung: Giao chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh Kh sinh ngày 23/11/2013, giao anh Nguyễn Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh S sinh ngày 17/11/2011. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chungchị Tạ Thị H, anh Nguyễn Hồng Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc khởi kiện của chị Tạ Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Hồng Q và xin nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ vợ chồng:Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Hồng Q đều trình bày trong hồ sơ anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2011 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Chị H cũng đã cung cấp được Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bản gốc. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H và anh Q đều xác định trước khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng đã có quan hệ tình cảm với nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn thì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn. Ban đầu tuy anh Q không đồng ý nhưng sau đó trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, hai bên vẫn không thể hòa giải được, do vậy đến nay anh Q cũng đã đồng ý ly hôn với chị H. Tại phiên tòa hôm nay anh Q không đồng ý ly hôn là chỉ nhằm kéo dài cuộc sống mà thôi, thực sự tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị H xin ly hôn anh Q là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về con chung: Chị Tạ Thị H xác định chị và anh Nguyễn Hồng Q có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Minh S sinh ngày 17/11/2011 và cháu Nguyễn Minh Kh sinh ngày 23/11/2013. Hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Q và ông bà nội. Ly hôn chị H và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cả chị H và anh Q đều có đủ điều kiện để nuôi con chung, tuy nhiên xét yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là chính đáng và phù hợp với tình hình thực tế. Hơn nữa so với cháu S đã lớn thì cháu Kh hiện nay mới được hơn 4 tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ.Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ sau khi ly hôn và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị H nuôi cháu Kh và anh Q nuôi cháu S là phù hợp và hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại điều 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H và anh Q đều không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết đưa ra xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản, công sức công nợ, ruộng đất: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Hồng Q đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án, chị Tạ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

Về con chung: Giao chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh Khsinh ngày 23/11/2013, giao anh Nguyễn Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh S sinh ngày 17/11/2011. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H, anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh Q, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Tạ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2012/04585 ngày 22/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo thời hạn kháng cáo là 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hoàng Văn Huyền